

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết M - sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 3, đường số 10, tổ 4, ấp N, xã B, thị xã L, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Đình Tuấn, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu 5, ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền ngày 25/01/2018).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Diễm T - sinh năm: 1975

HKTT: Số 78, tổ 3, ấp N, xã B, thị xã L, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp CR, xã ST, thị xã L, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Diễm T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Tuyết M số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về án phí:

- Bà Lê Thị Tuyết M tự nguyện chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) ($30.000.000đ \times 2,5\% : 2$) khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà Lê Thị Tuyết M số tiền tạm ứng án phí còn lại là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008333 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Phạm Thị Diễm T tự nguyện chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) ($30.000.000đ \times 2,5\% : 2$).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Tuyết M mà bà Phạm Thị Diễm T chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng bà T phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND TXLK;
- CC Thi hành án TXLK;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

